



**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**TRUNG TÂM XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TP.HCM**

---

**BÁO CÁO**  
**TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG – NHẬT BẢN**  
**ĐỒ NỘI THẤT BẰNG GỖ KHÁC (HS.940360)**

*Thành phố Hồ Chí Minh 2022*

## ĐỒ NỘI THẤT BẰNG GỖ KHÁC (HS. 940360) – THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG

### 1. Yêu cầu tiếp cận thị trường Nhật Bản

Việt Nam và Nhật Bản hiện đã ký kết 04 hiệp định thương mại tự do, bao gồm: Hiệp định Đối tác Kinh tế Việt Nam – Nhật Bản (VJEPA), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện ASEAN - Nhật Bản (AJCEP) và Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), mở ra nhiều cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam tại thị trường phát triển này.

Cơ bản, để được phép nhập khẩu hàng hóa vào Nhật Bản, doanh nghiệp phải thực hiện khai báo với Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan Nhật Bản. Việc khai báo được thực hiện bằng cách doanh nghiệp nộp khai báo nhập khẩu (thanh toán thuế hải quan), bao gồm các thông tin về số lượng và giá trị hàng hóa cũng như bất kỳ các yêu cầu đặc biệt khác, cụ thể:

- 3 bộ tờ khai hải quan (theo mẫu C5020 của Hải quan Nhật Bản)
- Hoá đơn thương mại;
- Vận đơn;
- Giấy chứng nhận xuất xứ - C/O: Hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam có thể làm mẫu AJ, VJ, CPTPP, RCEP để được hưởng ưu đãi thuế nhập khẩu theo khuôn khổ các hiệp định thương mại tự do.
- Phiếu đóng gói, biên lai cước vận chuyển, giấy chứng nhận bảo hiểm và những giấy tờ liên quan cần thiết khác tùy theo mặt hàng cụ thể
- Giấy phép, giấy chứng nhận,... theo yêu cầu của pháp luật và các quy định khác ngoài Luật Hải quan (khi việc nhập khẩu một số hàng hóa bị hạn chế theo các luật và quy định đó);
- Giấy đề nghị miễn giảm các khoản phí, thuế trong đó mô tả chi tiết các thông tin cần thiết, các quy định, luật liên quan;
- Biên lai thuế hải quan (nếu hàng hóa thuộc diện chịu thuế).

Tờ khai hải quan phải được thực hiện sau khi hàng hoá đã được đưa vào khu vực kho hải quan (hozei) hoặc nơi được chỉ định khác; các mặt hàng cần sự phê duyệt của Tổng giám đốc Hải quan có thể được khai báo trước khi chúng được đưa đến khu vực hozei.

Giấy phép nhập khẩu sẽ được cấp sau khi cơ quan Hải quan Nhật Bản thực hiện các thủ tục kiểm hóa hàng hóa cần thiết đối với hàng hóa liên quan và các doanh nghiệp nhập khẩu thực hiện đầy đủ các thủ tục thanh toán thuế hải quan và thuế tiêu thụ đặc biệt.

Về nguyên tắc, Hải quan chỉ yêu cầu các tài liệu bổ sung cần thiết phục vụ việc cấp phép. Hiện nay 90% các thủ tục nhập khẩu của Nhật Bản được thực hiện bằng máy tính. (Hải quan Nhật Bản, n.d.)

Đối với nhập khẩu bằng đường hàng không, nhà nhập khẩu phải nộp tờ khai sơ bộ trực tuyến (thông qua hệ thống tự động thông quan Nippon Cargo (NACCS); Hải quan xem xét các tài liệu, vật liệu được gửi trước khi nhập hàng, và cung cấp kết quả kiểm tra. Để biết thêm thông tin về NACCS xem: [https://www.meti.go.jp/policy/external\\_economy/trade\\_control/05\\_naccs/naccs.html](https://www.meti.go.jp/policy/external_economy/trade_control/05_naccs/naccs.html)

Thuế hải quan có thể được thanh toán thông qua hệ thống mạng. Chính phủ không tính lệ phí khi sử dụng hệ thống này, tuy nhiên, các tổ chức tài chính tham gia có thể thu phí khác nhau. Hệ thống được quản lý bởi Tổ chức quản lý mạng đa thanh toán Nhật Bản (JAMMO), một tổ chức phi lợi nhuận được thành lập bởi các tổ chức tài chính lớn tại Nhật Bản. Để biết thêm thông tin về chương trình AEO của Nhật Bản xem: <http://www.customs.go.jp/english/aeo/index.htm>

## **2. Một số thông tin đối với sản phẩm nội thất bằng gỗ khác (HS 940360)**

### **2.1. Thuế suất:**

Sản phẩm nội thất bằng gỗ khác (HS 940360) không nằm trong danh mục các mặt hàng chịu thuế xuất khẩu của Việt Nam, Đồng thời, Việt Nam được hưởng ưu đãi về thuế suất khi nhập khẩu sản phẩm HS 940360 vào thị trường Nhật Bản. Tất cả các sản phẩm nhập khẩu vào thị trường Nhật theo mã ngạch này đều được hưởng thuế suất 0%.

Để được hưởng ưu đãi, ngoài các hồ sơ nhập khẩu cần thiết như đã đề cập ở trên, doanh nghiệp nộp thêm giấy chứng nhận xuất xứ theo như hướng dẫn tại trang web của Tổng cục hải quan Nhật Bản: [http://www.customs.go.jp/english/origin/rules\\_of\\_origin\\_epa.pdf](http://www.customs.go.jp/english/origin/rules_of_origin_epa.pdf)

### **2.2. Lưu ý khác:**

### **2.2.1. Quy định và thủ tục xuất khẩu từ Việt Nam:**

Theo quy định hiện hành, hầu hết các sản phẩm có xuất xứ từ thực vật nói chung và được làm từ gỗ nói riêng đều phải tiến hành kiểm dịch thực vật, hun trùng. Đối với sản phẩm nội thất bằng gỗ khác (HS 940360), để hoàn tất thủ tục xuất khẩu, doanh nghiệp cần trình hồ sơ nguồn gốc lâm sản lên cơ quan hải quan để được kiểm chứng.

Nếu như doanh nghiệp xuất khẩu các sản phẩm chế tác từ gỗ công nghiệp như MDF hay MCF, thủ tục cần thực hiện cũng tương tự như khi xuất khẩu các lô hàng thông thường. Căn cứ Thông tư 38/2015/TT-BTC, gỗ công nghiệp không có tên trong danh mục cấm và hạn chế xuất khẩu. Hồ sơ hải quan xuất khẩu bao gồm:

- Hoá đơn thương mại.
- Vận đơn.
- Phiếu đóng gói hàng hoá.
- Hợp đồng mua bán.

Nếu xuất khẩu các sản phẩm chế tác từ gỗ tự nhiên sau chế biến thì ngoài bộ hồ sơ khai hải quan doanh nghiệp phải xuất trình thêm bộ hồ sơ lâm sản hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 điều 17 Thông tư 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2012. Đồng thời, Nghị định 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ cũng quy định rõ nội dung xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu. Hồ sơ chứng minh nguồn gốc bao gồm:

- Nếu gỗ được mua từ nhà máy chế biến gỗ ở Việt Nam, doanh nghiệp cần trình lên hoá đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính kèm theo bản kê lâm sản được cơ quan kiểm lâm sở tại kiểm chứng.
- Nếu như doanh nghiệp mua gỗ từ người nông dân, cần chuẩn bị bản kê lâm sản đã được địa phương đó xác nhận.
- Nếu doanh nghiệp sử dụng gỗ được nhập từ nước ngoài, bộ hồ sơ cần có tờ khai lúc nhập khẩu gỗ nguyên liệu.

### **2.2.2. Quy định pháp luật và đăng ký nhãn hiệu tại thị trường Nhật bản:**

Yêu cầu về sản phẩm tại Nhật Bản rơi vào hai loại: các quy định kỹ thuật (hoặc các tiêu chuẩn bắt buộc) và các tiêu chuẩn tự nguyện không bắt buộc. Sản phẩm nội thất bằng gỗ khác (HS 940360) chịu sự điều tiết của các quy định sau:

- **Luật Gắn nhãn chất lượng hàng gia dụng:** Nhà nhập khẩu phải bảo đảm rằng nhãn mác hàng hóa có đủ thông tin cho phép người tiêu dùng có thể ra quyết định lựa chọn. Các sản phẩm phải gắn nhãn theo quy định của pháp luật, ví dụ: Bàn và bàn làm việc; Ghế tựa; Chạn đựng bát đĩa. Để biết thêm thông tin chi tiết vui lòng xem tại: [https://www.caa.go.jp/policies/policy/representation/household\\_goods/](https://www.caa.go.jp/policies/policy/representation/household_goods/)
- **Luật An toàn hàng tiêu dùng – nhãn SPC:** Một số mặt hàng tiêu dùng mà cấu trúc, vật liệu và cách thức sử dụng chúng có thể gây ra những vấn đề nghiêm trọng về an toàn được Luật coi là Sản phẩm đặc biệt. Các sản phẩm đặc biệt phải được kiểm tra sự tuân thủ đối với các tiêu chuẩn an toàn của chính phủ. Các sản phẩm đạt tiêu chuẩn sẽ có ký hiệu PSC trên nhãn mác. Việc bán các sản phẩm đặc biệt này khi không có ký hiệu PSC trên nhãn mác đều bị cấm. Luật pháp quy định những tiêu chuẩn đối với mặt hàng khay đựng thức ăn cho trẻ em là sản phẩm cực kỳ đặc biệt và vì thế bắt buộc phải được dán nhãn PSC. Để biết thêm thông tin chi tiết vui lòng xem tại: <https://www.meti.go.jp/english/policy/economy/consumer/index.html>
- **Luật An toàn hàng tiêu dùng – Nhãn SG:** Trong số các đồ dùng trong gia đình, các mặt hàng như giường 2 tầng, tủ đựng đồ của trẻ em và ghế cho trẻ nhỏ sẽ do Hiệp hội An toàn hàng tiêu dùng xem xét và kiểm tra dựa trên cơ sở những tiêu chuẩn bảo đảm an toàn của sản phẩm. Hiệp hội này cũng là cơ quan ban hành và gắn ký hiệu SG trên mỗi sản phẩm đạt tiêu chuẩn. Khi xảy ra tai nạn dẫn đến thương vong, trong bất kỳ trường hợp nào do khiếm khuyết của sản phẩm có gắn nhãn ký hiệu SG, thì những thiệt hại đến 100 triệu yen sẽ được bồi thường, với điều kiện là những thiệt hại đó xảy ra và gây thương tổn đối với cá nhân. Để biết thêm thông tin chi tiết vui lòng xem tại: <https://www.sg-mark.org/product/>
- **Hệ thống Tiêu chuẩn Công nghiệp Nhật Bản - JIS:** có tới 8.148 tiêu chuẩn được sử dụng rộng rãi ở Nhật Bản. JIS được ban hành lần đầu vào tháng 6/1949, dựa trên "Luật tiêu chuẩn hóa công nghiệp" và thường được biết đến dưới cái tên "dấu chứng nhận tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản". Các tiêu chuẩn JIS được sửa đổi, bổ sung định kỳ để phù hợp với tiến bộ công nghiệp. Tuy nhiên, tất cả các tiêu chuẩn JIS đều

được bổ sung ít nhất năm một lần kể từ ngày ban hành. Mục đích của việc sửa đổi, bổ sung nhằm đảm bảo cho các tiêu chuẩn luôn hợp lý, phù hợp với thực tế. Các nhà sản xuất muốn được cấp dấu chứng nhận JIS phải làm đơn. Bộ Kinh tế Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản (METI) sau khi nhận được đơn (đơn được nhận qua phòng tiêu chuẩn, Cục Khoa học và Công nghệ, Bộ METI) sẽ tiến hành điều tra sơ bộ dựa trên hồ sơ, sau đó cử các thanh tra của Bộ tới giám định tại nhà máy của người nộp đơn. Đối với các nhà sản xuất nước ngoài, các số liệu giám định do các tổ chức giám định nước ngoài, do Bộ trưởng Bộ METI Nhật Bản chỉ định, có thể được chấp nhận. Theo Luật tiêu chuẩn hoá công nghiệp, kết quả giám định tại nhà máy phải được trình lên Hội đồng thẩm định gồm các chuyên gia của Bộ METI để đánh giá. Bộ trưởng METI có phê duyệt đơn xin phép cấp JIS cho nhà sản xuất hay không dựa trên kết luận của Hội đồng thẩm định. Quyết định của Bộ trưởng sẽ được thông báo cho người nộp đơn. Nếu đơn xin phép cấp JIS được phê duyệt thì thông báo của Bộ trưởng sẽ được đăng trên công báo. Thời gian cần thiết kể từ khi nộp đơn cho đến lúc nhận được quyết định và thông báo là 3 tháng. Để biết thêm thông tin chi tiết vui lòng xem tại: <https://www.jisc.go.jp/eng/>

- **Đạo luật chống cách bán hàng có thưởng không chính đáng và trình bày gây hiểu lầm:** <https://www.japaneselawtranslation.go.jp/en/laws/view/2303/en>

Ngoài ra, về các tiêu chuẩn và quy định của Nhật Bản, trang web Tổ chức xúc tiến thương mại Nhật Bản có nhiều văn bản bao gồm cả thủ tục nhập khẩu, thời gian kiểm dịch, yêu cầu kỹ thuật... Trang web này cũng có thông tin pháp luật, pháp lệnh, sửa đổi liên quan tới các tiêu chuẩn và quy định nhập khẩu. Để biết thêm thông tin, tham khảo website: <https://www.jetro.go.jp/world/japan/qa/>

### **2.2.3. Bảo hiểm trách nhiệm sản phẩm:**

Nhà nhập khẩu hay phân phối của Nhật Bản thường chịu trách nhiệm về rủi ro sản phẩm thông qua các điều khoản bảo hiểm trách nhiệm sản phẩm riêng của họ.

### **2.2.4. Thông tin liên hệ**

- Hải quan Nhật Bản: <http://www.customs.go.jp/english>
- Quy trình Hải quan Nhật: [http://www.customs.go.jp/question\\_e.htm](http://www.customs.go.jp/question_e.htm)

- Hệ thống Tư vấn Hải Quan tại Nhật, Trụ sở tại Tokyo:  
[http://www.customs.go.jp/zeikan/seido/telephone\\_e.htm](http://www.customs.go.jp/zeikan/seido/telephone_e.htm)
- Hiệp hội Thuế quan Nhật (Japan Tariff Association) <http://www.kanzei.or.jp/english>
- Phòng An toàn sản phẩm, Vụ Các vấn đề người tiêu dùng, Cục Chính sách thương mại và thông tin, Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp <http://www.meti.go.jp/>

### **2.2.5. Khuyến nghị**

- Doanh nghiệp nên tìm kiếm đối tác có kinh nghiệm trong quy trình xuất nhập khẩu hàng hóa sang Nhật Bản hoặc thuê đơn vị chuyên tư vấn, vận chuyển hàng hóa sang Nhật Bản hỗ trợ, nhất là khi hiện nay có nhiều quy định mới vừa được ban hành nhằm thích ứng với dịch Covid-19.
- Doanh nghiệp có thể liên hệ trực tiếp với các nhà sản xuất hay phân phối đồ nội thất Nhật Bản để chào hàng bộ phận đồ nội thất. Tuy nhiên cách tiếp cận thông qua tổ chức trung gian hoặc người thứ ba vẫn nên được ưu tiên hơn.